Họ tên	Bộ phận	1	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8,83	8,35		8,82	4,5	8,42	8,62	8,37	8,47	8,85	8,38	3,88	8,6	8,52	8,75	8,28	8,52	8,88	8,58	3,85		**19**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	8,15	9,02	8,72	8,77	8,05	8,23	8,33	8,47	8,8	6,58		5,82	8,77	8,8	7,85	7,35	8,42	7,55	3,98			**18**
Phòng TCHC Count	2																						
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	4,47	8,3	8,7	5,4		8	5		8,25	8,83	8,02	1,43	8,22	8,2	8,35	5,32	5,43	5,63		8,32	4,52	**18**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8,93	9,27	8,35	8,43	8,32	8,62	8,47	8,28	7,75	5,37	8,42	6,15	8,57	4,45	8,42	7,82	8,63	8,62	8,47	8,48	8,9	**21**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT		9,02	8,35	8,62	9,02	8,5	8,62	8,37	8,7	8,92	8,48	5,68	8,45	8,62	8,72	7,85						**15**
Phòng TCKT Count	3																						
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	8,58	8,53	8,3	8,58	8,33	8,52	8,58	8,4	8,55	8,38	8,17	5,68	8,15	8,57	8,58	7,98	8,45	5,65	8,53	8,58	5,47	**21**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH		8,53	8,48				8,57	8,6	8,35	8,5	8,4	5,53	8,7	8,65	8,8	1,03	4,07	8,47	8,68	8,75	8,63	**17**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	8,1				7,85			7,08	8,4	4,68	8,2	7,5	8,13	4,52	8,28	7,68	6,4	5,57	2,02	7,87	8,32	**16**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8,63	8,48	8,43	8,63	8,52	3,72	8,45	8,03	8,5	8,63	3,58	5,48	8,5	8,52	8,52	8,28	8,62	8,02	8,63	7,47	9	**21**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	9,02	9,18	8,57	8,57	8,6	8,82	8,53		8,83	8,73			8,77	8,68	8,95	7,9	8,7	8,92	8,85	5,67	9,47	**18**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	8,13	3,23	8,55	7,83	7,78	8,28	7,75	7,57	8,23	8,52	8,32	5,78	8,15	8,22	7,87	7,65	8,27	8,25	8,17	8,53	8,5	**21**
Phòng KHTH Count	6																						
MOONG THỊ THẮM	BAN GIÁM ĐỐC	3,32	5,72	8,32				8,58	8,17	8,55	8,43	8,62		7,58	8,62				8,38	6,95		8,92	**13**
SẦM VĂN HẢI	BAN GIÁM ĐỐC	9,08	8,52	3,37	4,32			8,38		8,43	5,57		5,38	8,48	8,25				8,9			3,58	**12**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																						